

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2025)**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán**

- **Tên công ty:** Công ty cổ phần Sông Đà 505
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Làng Tăng - Xã IaO - Tỉnh Gia Lai
- **Điện thoại:** 02462.659.505 **Email:** Songda505.s55@gmail.com
- **Vốn điều lệ:** 100.000.000.000,0 đồng
- **Mã chứng khoán:** S55
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	29/NQ-S55-ĐH25	26/03/2025	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đặng Quang Đạt	Chủ tịch HĐQT	01/04/2020	26/03/2025
2	Đặng Văn Tuyển	Chủ tịch HĐQT	25/03/2010	
3	Đặng Tất Thành	Thành viên HĐQT	01/04/2020	
4	Nguyễn Đình Phương	Thành viên HĐQT	26/03/2015	26/03/2025
5	Nguyễn Thùy Dương	Thành viên HĐQT	06/04/2023	26/03/2025
6	Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT độc lập	26/03/2025	

2. Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Văn Tuyển	13	100%	
2	Đặng Tất Thành	13	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3	Nguyễn Việt Cường	10	100%	TV.HĐQT từ 26/03/2025
4	Đặng Quang Đạt	03	100%	Không còn là TV.HĐQT từ 26/03/2025
5	Nguyễn Đình Phương	03	100%	Không còn là TV.HĐQT từ 26/03/2025
6	Nguyễn Thùy Dương	03	100%	Không còn là TV.HĐQT từ 26/03/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Thực hiện việc giám sát hoạt động thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).

5. Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	08/NQ-S55-HĐQT	27/02/25	Cử người tham dự và thực hiện quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tại các Công ty con, liên kết và Công ty có phần vốn góp của Sông Đà 505	100%
2.	19/NQ-S55-HĐQT	21/03/25	Đề cử Ứng viên bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của các Công ty con	100%
3.	20/NQ-S55-HĐQT	25/03/25	Phê duyệt thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng/Giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan trong năm 2025	100%
4.	26A/NQ-S55-HĐQT	26/03/25	Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, Giám đốc điều hành và kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 505 nhiệm kỳ 2025-2030	100%
5.	36/NQ-S55-HĐQT	18/04/25	Góp vốn và cử người đại diện tại Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS	100%
6.	38/NQ-S55-HĐQT	22/04/25	Cử người đại diện công ty làm chủ tài khoản, đàm phán và ký kết hợp đồng, văn kiện tín dụng, vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại BIDV Điện Biên	100%
7.	43/NQ-S55-HĐQT	08/05/25	Giao dịch hoán đổi cổ phần	100%
8.	45/NQ-S55-HĐQT	08/05/25	Ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
9.	51/NQ-S55-HĐQT	03/06/25	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	100%
10.	60/QĐ-S55-HĐQT	25/07/25	Miễn nhiệm Thư ký Công ty	100%
11.	75/QĐ-S55-HĐQT	01/10/25	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty	100%
12.	77/QĐ-S55-HĐQT	01/10/25	Phân công Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty	100%
13.	84/NQ-S55-HĐQT	29/10/25	Không thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-S55-HĐQT ngày 08/05/2025 về việc giao dịch hoán đổi cổ phần	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14.	97/NQ-S55-HĐQT	30/12/25	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Đặng Thanh Nam	Không còn là TV.BKS	26/03/2025	Cử nhân tài chính ngân hàng
2	Đinh Thị Trang Nhung	Trưởng ban	26/03/2025	Cử nhân Quản trị kinh doanh
3	Nguyễn Đức Mỹ	Thành viên	01/04/2020	Kỹ sư thủy điện
4	Vương Thị Phương Giang	Thành viên	26/03/2025	Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Thanh Nam	01	100%	100%	Không còn là TV.BKS từ 26/03/2025
2	Đinh Thị Trang Nhung	04	100%	100%	
3	Nguyễn Đức Mỹ	04	100%	100%	
4	Vương Thị Phương Giang	03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Thực hiện việc giám sát hoạt động thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Phối hợp và tham gia ý kiến kịp thời trong các hoạt động của BKS, HĐQT cũng như Ban điều hành và cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Đặng Tất Thành	08/04/1986	Ths. Tài chính đầu tư	26/03/2024
2	Nguyễn Đình Phương	19/10/1962	Kỹ sư Thủy lợi	Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc từ ngày 26/03/2025
3	Lê Văn Khánh	14/04/1979	Kỹ sư điện	Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc từ ngày 26/03/2025

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Nguyễn Thùy Dương	14/07/1985	Cử nhân Tài chính kế toán	01/10/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: Chi tiết tại Phụ lục 01.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 02.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Chi tiết tại Phụ lục 02.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Chi tiết tại Phụ lục 02.
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Chi tiết tại Phụ lục 02.
 - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Chi tiết tại Phụ lục 02.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 01.
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VPCT.

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Đặng Văn Tuyên

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số: 05/BC-S55-HĐQT ngày 26/01/2026 về Báo cáo quản trị năm 2025)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
1	Đặng Văn Tuyển		Chủ tịch HĐQT					25/03/2010			472.560	4,73%	
1.1	Đặng Văn Thâu							25/03/2010		Bố	0	0,00%	Đã chết
1.2	Vũ Thị Dĩnh							25/03/2010		Mẹ	0	0,00%	Đã chết
1.3	Hoàng Thị Vân Anh							25/03/2010		Vợ	0	0,00%	
1.4	Hoàng Xuân Sơn							25/03/2010		Bố vợ	0	0,00%	Đã chết
1.5	Dương Thị Hồi Hương							25/03/2010		Mẹ vợ	0	0,00%	
1.6	Đặng Thùy Dương							25/03/2010		Con	300.000	3,00%	
1.7	Đặng Bảo Châu							02/05/2011		Con	0	0,00%	
1.8	Đặng Minh Hà							02/05/2011		Con	0	0,00%	
1.9	Đặng Thị Thía							25/03/2010		Chị gái	0	0,00%	
1.10	Đặng Thị Nhuận							25/03/2010		Chị gái	0	0,00%	
1.11	Đặng Văn Huệ							25/03/2010		Anh trai	0	0,00%	
1.12	Đặng Thị Nhung							25/03/2010		Chị gái	0	0,00%	
1.13	Đặng Thị Đương							25/03/2010		Em gái	0	0,00%	
1.14	Đào Văn Mạc							25/03/2010		Anh rể	0	0,00%	
1.15	Lê Thị Huyền							25/03/2010		Chị dâu	0	0,00%	
1.16	Ngô Trọng Phúc							25/03/2010		Anh rể	0	0,00%	
1.17	Vũ Văn Khánh							25/03/2010		Em rể	0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
2	Đặng Tất Thành		TV.HDQT; Đại diện pháp luật; Giám đốc					01/04/2020			365.300	3,65%	
2.1	Đặng Quang Đạt							01/04/2020		Bố	0	0,00%	
2.2	Nguyễn Thị Hương							01/04/2020		Mẹ	0	0,00%	
2.3	Đinh Thị Thanh Bình							01/04/2020		Vợ	0	0,00%	
2.4	Đinh Xuân Biên							01/04/2020		Bố vợ	0	0,00%	
2.5	Nguyễn Thị Cúc							01/04/2020		Mẹ vợ	0	0,00%	
2.6	Đặng Nhật Minh							01/04/2020		Con	0	0,00%	
2.7	Đặng Thành Nam							01/04/2020		Con	0	0,00%	
2.8	Đặng An An							01/04/2020		Con	0	0,00%	
2.9	Đặng Minh Huệ							01/04/2020		Em gái	0	0,00%	
2.10	Hoàng Việt Dũng							01/04/2020		Em rể	0	0,00%	
2.13	Công ty cổ phần Ehula							26/03/2024		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.14	Công ty TNHH MTV ANI SH							01/04/2024		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.15	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu							18/04/2024		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.16	Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS							01/04/2025		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.17	Công ty cổ phần đầu tư Anzen							01/04/2020		Thành viên HĐQT	0	0,00%	
2.18	Công ty cổ phần ANI							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.19	Công ty cổ phần ANI POWER							01/04/2020		Chủ tịch HĐQT	0	0,00%	
2.20	Công ty TNHH TMDV Đầu Tư Phú Cường							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.21	Công ty TNHH TMDV Phú Vinh							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
2.22	Công ty Cổ Phần Thủy điện Đam B'rì 1							27/11/2024		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.23	Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Năng Lượng Thanh Sơn							13/09/2024		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.24	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Năng Lượng Đồng Nai							28/07/2022		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.25	Công ty Cổ Phần Aní Biển Hòa							19/05/2025		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
3	Nguyễn Việt Cường		TV. HĐQT					26/03/2025			0	0,00%	
3.1	Nguyễn Đình Sáng							26/03/2025		Bố	0	0,00%	
3.2	Nguyễn Thị Hiền							26/03/2025		Mẹ	0	0,00%	
3.3	Đỗ Thị Thanh Huyền							26/03/2025		Vợ	0	0,00%	
3.4	Đỗ Thành Trung							26/03/2025		Bố vợ	0	0,00%	
3.5	Nguyễn Thị Cường							26/03/2025		Mẹ vợ	0	0,00%	
3.6	Nguyễn Minh Anh							26/03/2025		Con	0	0,00%	
3.7	Nguyễn Hồng Quang							26/03/2025		Con	0	0,00%	
3.8	Nguyễn Long Giang							26/03/2025		Em trai	0	0,00%	
3.9	Đỗ Thi Tô Uyên							26/03/2025		Em dâu	0	0,00%	
3.10	Đỗ Tiến Đạt							26/03/2025		Em rể	0	0,00%	
4	Đinh Thị Trang Nhung		Trưởng Ban kiểm soát					26/03/2025			0	0,00%	
4.1	Đinh Thế Hòa							26/03/2025		Bố	0	0,00%	
4.2	Nguyễn Thị Lâm							26/03/2025		Mẹ	0	0,00%	
4.3	Vũ Thanh Thế							26/03/2025		Chồng	0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
4.4	Vũ Xuân Phường							26/03/2025		Bố chồng	0	0,00%	
4.5	Nguyễn Thị Nhâm							26/03/2025		Mẹ chồng	0	0,00%	
4.6	Vũ Bảo Ngọc							26/03/2025		Con	0	0,00%	
4.7	Vũ Minh Châu							26/03/2025		Con	0	0,00%	
4.8	Đình Thế Hồng							26/03/2025		Em trai	0	0,00%	
5	Nguyễn Đức Mỹ		TV.BKS					01/04/2020			0	0,00%	
5.1	Trần Bích Diệp							01/04/2020		Vợ	0	0,00%	
6	Vương Thị Phương Giang		TV.BKS					26/03/2025			0	0,00%	
6.1	Vương Đăng Ứng							26/03/2025		Bố	0	0,00%	Đã chết
6.2	Lê Thị Phước							26/03/2025		Mẹ	0	0,00%	
6.3	Phạm Văn Trường							26/03/2025		Chồng	0	0,00%	
6.4	Phạm Văn Giang							26/03/2025		Bố chồng	0	0,00%	
6.5	Trương Thị Xuân							26/03/2025		Mẹ chồng	0	0,00%	
6.6	Phạm Hoài Sa							26/03/2025		Con	0	0,00%	
6.7	Phạm Hoài An							26/03/2025		Con	0	0,00%	
6.8	Vương Thị Hương							26/03/2025		Chị gái	0	0,00%	
6.9	Nguyễn Minh Kỳ							26/03/2025		Anh Rể	0	0,00%	
7	Nguyễn Thùy Dương		Kế toán trưởng; Người phụ trách quản trị công ty					01/10/2021			24	0,00%	
7.1	Nguyễn Quốc Dự							01/10/2021		Bố	0	0,00%	
7.2	Nguyễn Thị Hòì							01/10/2021		Mẹ	0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
7.3	Lê Tuấn Anh							01/10/2021		Chồng	40	0,00%	
7.4	Lê Văn Linh							01/10/2021		Bố chồng	0	0,00%	
7.5	Lê Thị Nền							01/10/2021		Mẹ chồng	0	0,00%	
7.6	Lê Việt Hưng							01/10/2021		Con	0	0,00%	
7.7	Lê Thịnh Giang							01/10/2021		Con	0	0,00%	
7.8	Nguyễn Ngọc Hà							01/10/2021		Chị gái	0	0,00%	
7.9	Đặng Thanh Nam							01/10/2021		Anh rể	0	0,00%	
8	Công ty cổ phần Điện Bắc Nà							25/10/2013		Công ty con	0	0,00%	
9	Công ty cổ phần Ehula							10/07/2017		Công ty con	0	0,00%	
10	Công ty cổ phần Xây dựng S55							12/03/2021		Công ty con	0	0,00%	
11	Công ty TNHH MTV ANI SH							28/02/2023		Công ty con	0	0,00%	
12	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu							30/11/2024		Công ty con	0	0,00%	
13	Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông							10/07/2015		Công ty liên kết	0	0,00%	
14	Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS							18/04/2025		Công ty liên kết	0	0,00%	
15	Công ty cổ phần đầu tư Anzen							09/12/2016		Công ty nhận đầu tư	0	0,00%	
16	Công ty cổ phần ANZA							16/05/2023		Công ty mẹ	7.496.752	74,97%	

GIAO DỊCH TRỌNG YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan	Giao dịch	Năm 2025	Năm 2024
Công ty CP Điện Bắc Nà	Cổ tức được chia	-	11.899.404.000
	Nhận cổ tức	3.600.000.000	-
	Vay	7.220.000.000	21.965.544.658
	Trả nợ gốc vay	7.220.000.000	21.965.544.658
	Lãi vay	12.488.014	130.879.339
	Cho vay	53.785.000.000	53.755.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	23.670.000.000	55.025.000.000
	Lãi cho vay	942.988.764	708.095.205
Công ty CP Ehula	Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành	-	-
	Cổ tức được chia	28.500.000.000	21.375.000.000
	Nhận cổ tức	28.500.000.000	35.625.000.000
	Cho vay	136.819.423.510	182.404.711.755
	Thu hồi tiền cho vay	135.899.423.510	153.700.000.000
	Lãi cho vay	1.705.239.263	1.778.656.422
	Vay	4.900.576.490	10.300.000.000
	Trả nợ gốc vay	4.900.576.490	10.791.788.245
	Lãi vay	18.259.682	35.081.261
	Cho vay	-	100.398.842.352
Công ty CP Xây dựng S55	Thu hồi tiền cho vay	-	417.375.103.551
	Lãi cho vay	-	3.600.671.873
	Cổ tức được chia	9.408.000.000	19.600.000.000
	Nhận cổ tức	9.408.000.000	19.600.000.000
	Vay	21.900.582.199	46.850.000.000
	Trả nợ gốc vay	20.252.417.801	35.997.582.199
	Lãi vay	477.822.297	377.251.698
	Cho vay	26.250.000.000	55.839.447.779
	Thu hồi tiền cho vay	58.368.482.593	27.792.447.779
	Lãi cho vay	2.095.710.462	874.327.299
Công ty TNHH MTV Ani SH	Vay	1.098.681.860	7.083.552.221
	Trả nợ gốc vay	203.091.488	7.083.552.221
	Lãi vay	957.208	13.361.216
	Cho vay	37.635.000.000	7.200.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	11.666.000.000	-
	Lãi cho vay	1.213.895.157	2.367.123
	Cổ tức được chia	5.495.600.000	5.245.800.000
	Nhận cổ tức	5.495.600.000	3.996.800.000
	Vay	42.621.326.564	23.713.722.090
	Trả tiền vay	23.276.012.036	25.189.204.683
Công ty CP Thủy điện Sông Ông	Lãi vay	296.104.188	105.716.526
	Cho vay	24.437.078.747	2.493.656.362
	Thu hồi tiền cho vay	2.437.078.747	2.493.656.362
	Lãi cho vay	759.937.881	5.045.870
	Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành	-	-
	Vay	19.720.000.000	3.650.000.000
	Trả nợ gốc vay	18.420.000.000	3.650.000.000
	Lãi vay	162.463.890	7.647.945
	Cho vay	5.980.000.000	34.941.200.000

Các bên liên quan	Giao dịch	Năm 2025	Năm 2024
Công ty CP Aní	Thu hồi tiền cho vay	5.980.000.000	34.941.200.000
	Lãi cho vay	6.547.315	33.675.890
	Cổ tức được chia	2.600.000.000	1.300.000.000
	Nhận cổ tức	2.800.000.000	1.400.000.000
	Cho vay	134.550.000.000	27.772.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	84.500.000.000	27.772.000.000
	Lãi cho vay	425.832.877	201.064.283
	Vay	14.600.000.000	-
	Trả nợ gốc vay	14.600.000.000	-
	Lãi vay	48.760.000	-
Công ty CP Anza	Chuyển tiền HĐ hợp tác kinh doanh	21.500.000.000	19.995.000.000
Công ty CP dịch vụ đầu tư IDS	Thu hồi tiền HĐ hợp tác kinh doanh	122.745.178.350	26.900.000.000
	tiền lãi HĐ hợp tác kinh doanh	9.116.852.501	6.431.948.078
	Cho vay	-	29.560.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	-	54.740.000.000
	Lãi cho vay	-	7.872.426.524
	Cho vay	30.000.000.000	-
Ông Đặng Quang Đạt	Lãi cho vay	838.356.165	-
	Chi phí thuê dịch vụ quản lý Doanh nghiệp	1.409.485.314	-
	Vay	78.929.997.000	42.126.931.607
	Trả tiền vay	72.800.582.199	307.091.231.607
	Lãi vay	1.169.311.720	3.548.932.469
Bà Nguyễn Thùy Dương	Thu hồi tiền cho vay	-	15.590.024.155
	Lãi cho vay	-	15.590.024.155
	Vay	-	6.064.896.106
	Trả tiền vay	-	6.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương	Lãi vay	-	6.312.329
	Tạm ứng	800.000.000	-
	Vay	-	-
	Trả tiền vay	-	2.000.000.000
	Lãi vay	-	6.500.000.000